

Số: 5769/QĐ-UBND

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 8 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý doanh nghiệp kinh doanh  
dịch vụ tài chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư; Nghị định số 62/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau khi đăng ký thành lập với mục tiêu nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau khi đăng ký thành lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1187/STC-TCĐN ngày 10 tháng 7 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tài chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Võ Duy Khương**

## QUY CHẾ

### Phối hợp quản lý các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tài chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành theo Quyết định số 5769/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Ủy  
ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp quản lý các doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện cung cấp dịch vụ chứng khoán, bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, thẩm định giá hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp dịch vụ tài chính), gồm: quản lý, kiểm tra sau đăng ký doanh nghiệp; chế độ thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp dịch vụ tài chính có trụ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thành lập, tổ chức và quản lý hoạt động của doanh nghiệp dịch vụ tài chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

#### Điều 3. Mục tiêu quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp dịch vụ tài chính

- Đảm bảo quyền tự do kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;
- Phản ánh kịp thời và chính xác các thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;
- Phát hiện, xử lý kịp thời các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật;
- Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

## Chương II

### CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

#### Điều 4. Chế độ cung cấp thông tin, báo cáo

1. Chậm nhất 90 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm, doanh nghiệp dịch vụ tài chính nộp báo cáo quyết toán tài chính năm cho Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp thông tin. Những đơn vị thuộc đối tượng kiểm toán bắt buộc phải gửi Báo cáo quyết toán đã được kiểm toán

2. Doanh nghiệp dịch vụ tài chính phải thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế thành phố Đà Nẵng và Sở Tài chính trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp quyết định các nội dung sau:

- a) Mở, tạm dừng, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện;
- b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh;
- c) Thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;
- d) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, phá sản doanh nghiệp.

3. Định kỳ 31/01 hằng năm doanh nghiệp có báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của năm thực hiện và kế hoạch của năm kế tiếp gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND thành phố. Ngoài ra, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho UBND thành phố và các cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Thường xuyên liên hệ với Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước để cập nhật và cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp, các thay đổi liên quan đến thông tin đăng ký doanh nghiệp của các doanh nghiệp dịch vụ tài chính cho UBND thành phố, Cục thuế thành phố và Sở Tài chính theo định kỳ 6 tháng 01 lần.

2. Thường xuyên phối hợp Cục thuế thành phố để rà soát các thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo thống nhất và đồng bộ dữ liệu giữa 02 ngành.

3. Sao gửi Quy chế này cho các doanh nghiệp và trực tiếp kiểm tra, phối hợp UBND các quận, huyện, sở, ngành chuyên môn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền phối hợp kiểm tra hoạt động doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan Thuế**

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tạo và cấp mã số doanh nghiệp theo quy định hiện hành của Chính phủ. Rà soát các thông tin doanh nghiệp đã đăng ký và thay đổi trên Hệ thống thông tin của cơ quan Thuế đã được kết nối với Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để kịp thời phản hồi những trường hợp vướng mắc với phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Xử lý các vi phạm về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính danh sách các doanh nghiệp dịch vụ tài chính vi phạm, bị thu hồi mã số thuế hoặc không có ở nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm.

3. Chi Cục thuế các quận, huyện chịu trách nhiệm rà soát và đối chiếu danh

sách doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn với thông tin về doanh nghiệp do Cục thuế chuyển đến; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Định kỳ ngày 30 tháng 4 hằng năm, trên cơ sở danh sách doanh nghiệp dịch vụ tài chính do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp và báo cáo của các doanh nghiệp, Sở Tài chính tổng hợp tình hình biến động về số lượng và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dịch vụ tài chính báo cáo UBND thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, ban, ngành trong quá trình kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực kế toán.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. UBND các cấp và các sở, ngành khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp tự do kinh doanh, tự giác chấp hành quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ tài chính.

2. Các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời thông tin, phản ánh về Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Võ Duy Khương**